

Số: 15 /2026/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 11 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của
Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 24/2025/TT-BHVHTTDL, ngày 30 tháng 12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về hệ thống truyền
thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý,
hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, hoạt động
của Đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 02 năm
2026 và thay thế Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, hoạt động của Đài truyền
thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa,
Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân
các phường, xã; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

14

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Văn Lương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



QUY CHẾ

Quản lý, hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Ban hành kèm theo Quyết định số **15** /2026/QĐ-UBND ngày **11** /02/2026 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy chế này quy định công tác quản lý, hoạt động của Đài truyền thanh xã, phường trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sau đây gọi tắt là Đài truyền thanh cấp xã).

b) Công tác quản lý, hoạt động của hệ thống loa, Đài truyền thanh nội bộ của các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang không thuộc đối tượng điều chỉnh tại Quy chế này.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý và hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, hoạt động

1. Hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã được đặt dưới sự quản lý thống nhất của Nhà nước về thông tin cơ sở, đồng thời thực hiện phân cấp quản lý rõ ràng giữa cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ủy ban Nhân dân cấp xã, gắn trách nhiệm quản lý với trách nhiệm của người đứng đầu. Công tác quản lý Đài truyền thanh cấp xã phải bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về thông tin cơ sở, công nghệ thông tin, an ninh mạng và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương; bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của Nhân dân theo quy định của pháp luật.

3. Hoạt động truyền thanh phải bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ của hệ thống thông tin cơ sở; đúng đối tượng phục vụ; thông tin chính xác, kịp thời, dễ hiểu, phù hợp với phong tục, tập quán và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Nội dung thông tin phát trên Đài truyền thanh cấp xã phải tuân thủ quy định của pháp luật về báo chí, tiếp cận thông tin, an ninh mạng, sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật có liên quan; chịu sự quản lý, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Việc ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông trong hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã phải bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống thông tin nguồn; tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thông tin và định danh điện tử theo quy định của pháp luật.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP XÃ

Điều 3. Nhiệm vụ của Đài truyền thanh cấp xã

1. Sản xuất các chương trình phát thanh, bản tin thông thường, bản tin ưu tiên, bản tin khẩn cấp bằng tiếng Việt, tiếng các dân tộc phù hợp với địa bàn để phát sóng trên sóng của Đài truyền thanh cấp xã; phối hợp truyền truyền trên hệ thống truyền dẫn, phát sóng của Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên.

2. Phát sóng các chương trình phát thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin, tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Căn cứ điều kiện thực tế, Đài truyền thanh cấp xã thực hiện việc tiếp sóng, phát lại chương trình thời sự và các chương trình phát thanh khác của Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên nhằm phục vụ nhu cầu thông tin thiết yếu của Nhân dân địa phương trên hệ thống phát sóng phát thanh của Đài truyền thanh cấp xã.

4. Cập nhật thông tin tuyên truyền, báo cáo hoạt động trên hệ thống thông tin nguồn của tỉnh, Trung ương để phát sóng tại địa phương cho phù hợp với địa bàn.

5. Thông tin nội dung trả lời của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền đối với thông tin phản ánh của người dân địa phương, phù hợp với tính chất, yêu cầu của nội dung thông tin phát trên Đài truyền thanh.

6. Thực hiện kết nối, chia sẻ, tiếp nhận thông tin phục vụ công tác Quản lý, theo dõi, giám sát trạng thái hoạt động của các cụm thu phát thanh theo mô hình kết nối tại Phụ lục 01 và Phụ lục 04 ban hành kèm theo Thông tư số 24/2025/TT-BHVHTTDL, ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

Điều 4. Quy định về nội dung, nguồn thông tin, nguyên tắc thông tin

1. Nội dung thông tin

a) Chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các hoạt động liên quan đến nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của cấp tỉnh, cấp xã.

b) Thông tin về hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền cấp xã; cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu đối với đời sống hằng ngày của người dân địa phương phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến người dân ở địa phương; những quy định của chính quyền cấp xã và hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương, cơ sở.

2. Nguồn thông tin phát thanh

a) Các tài liệu tuyên truyền, nội dung do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan có thẩm quyền chỉ đạo, hướng dẫn, biên tập và cung cấp.

b) Chương trình, nội dung do Đài truyền thanh cấp xã tự biên tập và sản xuất và được lãnh đạo Ủy ban Nhân dân cấp xã phê duyệt.

c) Biên tập, sử dụng các nguồn thông tin chính thống được phép trích dẫn, tổng hợp khác theo quy định của pháp luật về bản quyền.

d) Thông tin cập nhật từ hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh, được triển khai, chia sẻ theo quy định tại điều 6, điều 7, Thông tư số 24/2025/TT-BHVHTTDL, ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

3. Nguyên tắc thông tin

a) Chỉ phát những nội dung được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

b) Không sản xuất, phát thanh chương trình quảng cáo trên Đài truyền thanh cấp xã trừ trường hợp tiếp sóng trực tiếp từ Đài Tiếng nói Việt Nam, sóng phát thanh của Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên, thông tin “Thương hiệu quốc gia” theo quy định của Chính phủ.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu thông tin trên Đài truyền thanh cấp xã phải chịu trách nhiệm về nội dung và được Lãnh đạo Ủy ban Nhân dân cấp xã phê duyệt về nội dung trong các trường hợp sau:

Thông báo tuyển sinh của trường mầm non, tiểu học và các trường phổ thông đóng trên địa bàn. Thông báo nhân đạo, từ thiện, tuyển dụng lao động của cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động phát triển kinh tế, phúc lợi xã hội tại địa phương.

d) Nội dung chương trình phát thanh do Đài truyền thanh cấp xã sản xuất và phát thanh phải được ghi vào sổ nhật ký đài hàng ngày, phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý có thẩm quyền. Nội dung tin thông báo phải được biên tập ngắn gọn, dễ hiểu.

đ) Không phát thanh, truyền thanh các nội dung thông tin thuộc danh mục bị nghiêm cấm theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin, báo chí, quảng

cáo và các quy định pháp luật liên quan; đồng thời không cung cấp, sử dụng thông tin có nguồn từ mạng xã hội hoặc các kênh báo chí nước ngoài chưa được kiểm chứng, xác thực.

4. Ủy ban Nhân dân cấp xã thành lập Ban Biên tập Đài truyền thanh cấp xã, gồm: Trưởng ban và các thành viên; số lượng thành viên Ban Biên tập phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Điều 5. Thời gian, thời lượng phát thanh

Đài truyền thanh cấp xã phát theo khung thời gian và thời lượng cố định, trừ trường hợp thông báo khẩn cấp, đột xuất. Căn cứ điều kiện thực tế, Ủy ban Nhân dân cấp xã chủ động lấy ý kiến Nhân dân về khung giờ phát sóng để quy định cho phù hợp, bảo đảm yêu cầu sau:

1. Đài truyền thanh cấp xã chỉ phát thông tin liên quan đến dân cư trên địa bàn, phát thanh tối đa 3 lần/ngày, tối đa 30 phút/lần. Khi có trường hợp khẩn cấp, đột xuất thực hiện theo chỉ đạo của lãnh đạo Ủy ban Nhân dân tỉnh, Ủy ban Nhân dân cấp xã, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Mỗi tuần phải có ít nhất 01 chương trình phát thanh do Đài truyền thanh cấp xã tự sản xuất. Thời lượng tối thiểu 15 phút/chương trình.

3. Chương trình phát thanh do Đài truyền thanh cấp xã sản xuất không được phát chèn khi đang tiếp sóng chương trình thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam, sóng Phát thanh của Báo và phát thanh, truyền hình Điện Biên, trừ các trường hợp khẩn thiết liên quan đến an ninh, quốc phòng, phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, cảnh báo khẩn cấp về dịch bệnh.

Điều 6. Cơ sở vật chất

1. Đài truyền thanh cấp xã có đủ trang thiết bị phục vụ công tác tiếp sóng, phát thanh; có phòng máy riêng đảm bảo các điều kiện về ánh sáng, cách âm, cách nhiệt đủ tiêu chuẩn tối thiểu để thực hiện ghi, thu âm, phát thanh, truyền thanh tại phòng máy.

2. Mỗi thôn, bản, tổ dân phố thuộc xã, phường phải có ít nhất một (01) cụm thu phát thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông để thu, phát chương trình của Đài truyền thanh cấp xã.

3. Cơ cấu thành phần thiết bị và yêu cầu kỹ thuật thiết bị của Đài truyền thanh cấp xã thực hiện theo quy định, quy chuẩn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành tại Thông tư số 24/2025/TT-BHVHTTDL, ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

Điều 7. Kết nối, bảo đảm an toàn thông tin

1. Đài truyền thanh cấp xã phải tuân thủ mô hình kết nối tại Thông tư số 24/2025/TT-BHVHTTDL, ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Bộ Văn hóa, Thể

thao và Du lịch Quy định về hệ thống truyền thông cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông.

2. Việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, bảo mật tài khoản quản trị, dữ liệu, phòng chống truy cập trái phép theo quy định tại điều 23, Nghị định 53/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng

3. Kiểm tra định kỳ hệ thống, chất lượng âm thanh tuân thủ giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn theo QCVN 26:2025/BNNMT được Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành theo Thông tư số 01/2025/TT-BNNMT ngày 15 tháng 5 năm 2025 về ban hành 03 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh.

4. Đài truyền thanh cấp xã thực hiện định danh và xác thực điện tử theo quy định tại Nghị định 59/2022/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử và thực hiện việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu theo Nghị định 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 8. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động thường xuyên của Đài truyền thanh cấp xã gồm:

a) Thù lao nhân viên vận hành; tiền điện, vật tư kỹ thuật; duy tu, bảo dưỡng thiết bị; sửa chữa, khắc phục sự cố kỹ thuật; bổ sung, nâng cấp các trang thiết bị của Đài, cụm thu phát sóng truyền thanh.

b) Ủy ban nhân dân xã đảm bảo kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên của đài truyền thanh; chỉ trả nhuận bút, thù lao đối với sản phẩm truyền thông theo quy định về nhuận bút, thù lao do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành.

2. Nguồn kinh phí:

a) Kinh phí chi thường xuyên về sự nghiệp hàng năm của Ủy ban Nhân dân cấp xã, phường.

b) Các nguồn thu hợp pháp khác trên địa bàn.

Chương III QUẢN LÝ ĐÀI TRUYỀN THANH CẤP XÃ

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tham mưu trình Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch, đề án, dự án phát triển và củng cố hệ thống Đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức cung cấp và quản lý nội dung thông tin cho hệ thống Đài truyền thanh cấp xã trên toàn tỉnh. Điều phối các sở, ngành cung cấp thông tin để đảm bảo thống nhất, kịp thời.

3. Quản lý hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở cấp tỉnh và duy trì kết nối với hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở Trung ương theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Phối hợp với Ủy ban Nhân dân cấp xã chỉ đạo các Phòng Văn hóa - Xã hội thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan phổ biến pháp luật, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho người phụ trách Đài Truyền thanh cấp xã.

6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê về hoạt động truyền thanh cơ sở theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; định kỳ hằng năm hoặc đột xuất cung cấp thông tin, báo cáo, thống kê cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban Nhân dân tỉnh.

7. Tham mưu trình Ủy ban Nhân dân tỉnh trình Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh ban hành quy định cụ thể về chế độ nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm truyền thông phục vụ tuyên truyền trên Đài truyền thanh cấp xã theo quy định của pháp luật và nguồn kinh phí của địa phương.

8. Phối hợp Ủy ban Nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá, khen thưởng và đề xuất Ủy ban Nhân dân tỉnh khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động truyền thanh cơ sở.

9. Kiểm tra hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức hội thi, liên hoan, giải thưởng thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở ở địa phương.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Nhân dân các xã, phường tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học-công nghệ đối với hoạt động của Đài truyền thanh Ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông.

2. Hướng dẫn Ủy ban Nhân dân các xã, phường phương án bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng các yêu cầu an toàn tối thiểu ở cấp độ 2 đối với hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông.

3. Tham mưu trình Ủy ban Nhân dân tỉnh cấp mã định danh điện tử cho Hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông.

4. Thẩm định tiêu chuẩn, quy chuẩn các dự án, đầu tư thiết bị hệ thống Đài truyền thanh cấp xã.

Điều 11. Công an tỉnh

1. Hướng dẫn việc bảo đảm Hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông xã, phường trong quá trình kết nối, chuẩn hóa dữ liệu; phối hợp quản lý, lưu trữ, xử lý, truyền tải cơ sở dữ liệu.

2. Hướng dẫn, tổ chức việc quyết định khóa, mở khóa tài khoản định danh điện tử cho Hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng Công nghệ thông tin - Viễn thông cấp xã, phường.

Điều 12. Trách nhiệm của Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên

1. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp nội dung thông tin thiết yếu phục vụ công tác tuyên truyền lên Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.

2. Thông báo bằng văn bản lịch chi tiết, khung chương trình phát sóng phát thanh để Ủy ban Nhân dân cấp xã chỉ đạo việc tiếp, phát sóng nhằm tăng diện phủ sóng, tiếp cận thông tin thiết yếu của tỉnh cho người dân.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban Nhân dân cấp xã

1. Bố trí kinh phí đảm bảo hoạt động hằng năm của Đài truyền thanh cấp xã.

2. Ban hành Quy chế nội bộ quản lý, hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã; quy định bảo đảm an ninh đối với hệ thống Đài truyền thanh, mạng máy tính nội bộ, mạng máy tính có kết nối mạng Internet của Ủy ban Nhân dân xã; quy định cụ thể thời điểm phát sóng, địa điểm đặt cụm loa, thời lượng, âm lượng phát thanh, truyền thanh phù hợp với đặc điểm riêng có của từng địa phương và theo quy định tại Quy chế này.

3. Trực tiếp chỉ đạo, quản lý cơ sở vật chất, hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã và chịu trách nhiệm trước Ủy ban Nhân dân tỉnh về hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã. Tổ chức cung cấp và quản lý nội dung thông tin của Đài truyền thanh cấp xã. Đảm bảo nhân lực, kinh phí, điều kiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị để duy trì hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

4. Hàng năm lập dự toán kinh phí hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn.

5. Kịp thời kiểm tra, khắc phục các sự cố; báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh khi có sự cố xâm phạm trái phép liên quan đến hệ thống, hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã.

6. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê định kỳ hoặc đột xuất về hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã theo yêu cầu cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành về Thông tin cơ sở, an toàn an ninh thông tin và Công nghệ thông tin để tổng hợp báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh.

7. Ban hành quy chế chi trả nhuận bút, thù lao đối với sản phẩm truyền thông theo quy định về nhuận bút, thù lao do Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh ban hành. được quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định 49/2024/NĐ-CP của Chính

phủ ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở.

Điều 14. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Ủy ban Nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm trước ngày 25 tháng 6 và báo cáo định kỳ hằng năm trước ngày 25 tháng 12.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hoạt động Đài truyền thanh cấp xã trong hoạt động thông tin cơ sở định kỳ hằng năm trước ngày 30 tháng 12.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

2. Định kỳ thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Quy chế này trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban Nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 16. Các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban Nhân dân cấp xã theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./
